TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NINH BÌNH** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập - Tự do - Hanh phúc**
Số: 106/2021/QĐST- HNGĐ	*TP. Ninh Bình, ngày 27tháng 7 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 152/2021/TLST - HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2021 giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị **Phạm Thái L**; sinh năm 1982; ĐKHKTT: , ngõ 469, đường L1, phố P (phố T), phường N1, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

Bị đơn: Anh **Lê Hải N**; sinh năm 1980; Địa chỉ: ngõ 469, đường L1, phố P (phố T), phường N1, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

- Căn cứ vào Điều 147; Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 7 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19/7/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thái L và anh Lê Hải N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a.Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thái L và anh Lê Hải N thuận tình ly hôn.

b. Về con chung: Chị L, anh N có 02 con chung là cháu Lê Minh T1 sinh ngày: 12/7/2012; Cháu Lê Minh K sinh ngày: 11/12/2017. Khi ly hôn, chị L là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục nuôi hai cháu T1 và cháu K.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh N không phải cấp dưỡng nuôi hai cháu T1 và Cháu K. Các bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở và có quyền yêu cầu xin thay đổi việc nuôi con chung.

c.Về tài sản chung và công nợ chung: Tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

d.Về án phí ly hôn: Chị Phạm Thái L tự nguyện nộp toàn bộ án phí thuận tình ly hôn là 150.000^{đ} (Một trăm năm mươi nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà chị L đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số AA/2021/ 0000610 ngày 15/7/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Ninh Bình. Hoàn trả cho chị Phạm Thái L số tiền là 150.000^{đ} (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Ninh Bình;*
- *VKSND. TPNB;*
- *Chi cục THA TPNB;*
- *UBND phườngN1;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*
- *Lưu án văn./.*

THẨM PHÁN

Lâm Thị Thanh Nhàn